

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ PHỤ NĂM HỌC 2025_2026

Đơn vị đảm nhận : Khoa Đại cương - Ngoại ngữ - An ninh Quốc phòng

Bậc đào tạo : Đại học chính quy

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học					
1	4TQ001 DC	5	Giáo dục Quốc phòng và An ninh(225_3)_01	65	0	LT	Nguyễn Công Thắng	20/07-26/07/26	1												1,2,3,4,5	A2.104										
							Nguyễn Công Thắng																					1,2,3,4,5	A2.104			
							Nguyễn Công Thắng	27/07-02/08/26	1	1,2,3,4,5	A2.104																					
							Nguyễn Công Thắng					1,2,3,4,5	A2.104																			
							Nguyễn Công Thắng							1,2,3,4,5	A2.104																	
							Nguyễn Công Thắng									1,2,3,4,5	A2.104															
							Nguyễn Công Thắng														1,2,3,4,5	A2.104										
							Nguyễn Công Thắng																									
							Nguyễn Công Thắng	03/08-09/08/26	1																							
							Nguyễn Công Thắng																									
							Nguyễn Công Thắng																									
							Nguyễn Công Thắng																									
							Nguyễn Công Thắng																									
							Nguyễn Công Thắng																									
							1	4TQ012	1	Bóng chuyền	60	0	TH	Nguyễn Đình Tuấn	06/07-12/07/26	1							8,9,10	SVD2								
														Nguyễn Đình Tuấn										8,9,10	SVD2							
Nguyễn Đình Tuấn																			8,9,10	SVD2												
Nguyễn Đình Tuấn																					8,9,10	SVD2										
Nguyễn Đình Tuấn															8,9,10	SVD2																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
1	DC	1	1(225_3)_01_TH	00	0	TH	Nguyễn Đình Tuấn	13/07-19/07/26	1			8,9,10	SVD2																	
						Nguyễn Đình Tuấn									8,9,10	SVD2														
						Nguyễn Đình Tuấn										8,9,10	SVD2													
						Nguyễn Đình Tuấn												8,9,10	SVD2											
						Nguyễn Đình Tuấn														8,9,10	SVD2									
2	4TQ013 DC	1	Bóng chuyền 2(225_3)_01_TH	60	0	TH	Nguyễn Văn Luyện	29/06-05/07/26	1	8,9,10	SVD2																			
							Nguyễn Văn Luyện					8,9,10	SVD2																	
							Nguyễn Văn Luyện							8,9,10	SVD2															
							Nguyễn Văn Luyện									8,9,10	SVD2													
							Nguyễn Văn Luyện														8,9,10	SVD2								
							Nguyễn Văn Luyện																	8,9,10	SVD2					
							Nguyễn Văn Luyện																						8,9,10	SVD2
							Nguyễn Văn Luyện	06/07-12/07/26	1	8,9,10	SVD2																			
							Nguyễn Văn Luyện					8,9,10	SVD2																	
Nguyễn Văn Luyện					8,9,10	SVD2																								
3	4TQ009 DC	1	Điền kinh 1(225_3)_01_TH	60	0	TH	Nguyễn Xuân Trường	13/07-19/07/26	1														8,9,10	SVD1						
							Nguyễn Xuân Trường	20/07-26/07/26	1	8,9,10	SVD1																			
							Nguyễn Xuân Trường					8,9,10	SVD1																	
							Nguyễn Xuân Trường							8,9,10	SVD1															
							Nguyễn Xuân Trường									8,9,10	SVD1													
							Nguyễn Xuân Trường														8,9,10	SVD1								
							Nguyễn Xuân Trường																		8,9,10	SVD1				
							Nguyễn Xuân Trường																				8,9,10	SVD1		
Nguyễn Xuân Trường																				8,9,10	SVD1									

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
							Nguyễn Xuân Trường	27/07-02/08/26	1	8,9,10	SVD1																			
						Nguyễn Xuân Trường							8,9,10	SVD1																
4	4TQ010 DC	1	Điện kinh 2(225_3)_01_TH	60	0	TH	Hoàng Công Minh	06/07-12/07/26	1							8,9,10	SVD1													
							Hoàng Công Minh											8,9,10	SVD1											
							Hoàng Công Minh																	8,9,10	SVD1					
							Hoàng Công Minh																			8,9,10	SVD1			
							Hoàng Công Minh	13/07-19/07/26	1	8,9,10	SVD1																			
							Hoàng Công Minh					8,9,10	SVD1																	
							Hoàng Công Minh							8,9,10	SVD1															
							Hoàng Công Minh									8,9,10	SVD1													
							Hoàng Công Minh															8,9,10	SVD1							
							Hoàng Công Minh																			8,9,10	SVD1			
5	4TQ011 DC	1	Điện kinh 3(225_3)_01_TH	60	0	TH	Phan Văn Thám	29/06-05/07/26	1	8,9,10	SVD3																			
							Phan Văn Thám					8,9,10	SVD3																	
							Phan Văn Thám							8,9,10	SVD3															
							Phan Văn Thám									8,9,10	SVD3													
							Phan Văn Thám														8,9,10	SVD3								
							Phan Văn Thám																		8,9,10	SVD3				
							Phan Văn Thám																				8,9,10	SVD3		
							Phan Văn Thám	06/07-12/07/26	1	8,9,10	SVD3																			
							Phan Văn Thám					8,9,10	SVD3																	
							Phan Văn Thám							8,9,10	SVD3															

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học							
1	3CK112 DH	2	Cơ lý thuyết(225_3)_01	45	0	LT	Ngô Văn Giang	13/07-19/07/26	1			13,14	A2.107																			
							Ngô Văn Giang						13,14	A2.107																		
							Ngô Văn Giang								13,14	A2.107																
							Ngô Văn Giang										13,14	A2.107														
							Ngô Văn Giang																			13,14	A2.107					
							Ngô Văn Giang																						13,14	A2.107		
							Ngô Văn Giang	20/07-26/07/26	1	13,14	A2.107																					
							Ngô Văn Giang					13,14	A2.107																			
							Ngô Văn Giang							13,14	A2.107																	
							Ngô Văn Giang									13,14	A2.107															
							Ngô Văn Giang																			13,14	A2.107					
							Ngô Văn Giang																							13,14	A2.107	
							Ngô Văn Giang																								13,14	A2.107
							Ngô Văn Giang																									13,14
Ngô Văn Giang	27/07-02/08/26	1	13,14	A2.107																												
Ngô Văn Giang					13,14	A2.107																										
2	3CK125 DH	1	Đồ án Công nghệ chế tạo máy(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																							
3	4CK301 DH	1	Đồ án nguyên lý chi tiết máy(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																							
4	3CK103	1	Dung sai lắp ghép và kỹ	45	0	LT	Nguyễn Bá Thuận	27/07-02/08/26	1						8,9,10	A2.104																
							Nguyễn Bá Thuận									8,9,10	A2.104															
							Nguyễn Bá Thuận											8,9,10	A2.104													
							Nguyễn Bá Thuận																		8,9,10	A2.104						
							Nguyễn Bá Thuận								8,9,10	A2.104																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
	CD		thuật đo lường(225_3)_01			LT	Nguyễn Bá Thuận	03/08-09/08/26	1			8,9,10	A2.104																		
						Nguyễn Bá Thuận									8,9,10	A2.104															
						Nguyễn Bá Thuận										8,9,10	A2.104														
						Nguyễn Bá Thuận												8,9,10	A2.104												
						Nguyễn Bá Thuận														8,9,10	A2.104										
5	3CK116 DH	3	Nguyên lý chi tiết máy(225_3)_01	45	0	LT	Nguyễn Hữu Ngoạn	29/06-12/07/26	2	3,4,5	A2.106																				
							Nguyễn Hữu Ngoạn					3,4,5	A2.106																		
							Nguyễn Hữu Ngoạn							3,4,5	A2.106																
							Nguyễn Hữu Ngoạn									3,4,5	A2.106														
							Nguyễn Hữu Ngoạn														3,4,5	A2.106									
							Nguyễn Hữu Ngoạn																			3,4,5	A2.106				
							Nguyễn Hữu Ngoạn																							3,4,5	A2.106
							Nguyễn Hữu Ngoạn			13/07-19/07/26	1	3,4,5	A2.106																		
6	3CK113 DH	3	Sức bền vật liệu(225_3)_01	45	0	LT	Nguyễn Chung	29/06-12/07/26	2	8,9,10	A2.107																				
							Nguyễn Chung					8,9,10	A2.107																		
							Nguyễn Chung							8,9,10	A2.107																
							Nguyễn Chung									8,9,10	A2.107														
							Nguyễn Chung														8,9,10	A2.107									
							Nguyễn Chung																			8,9,10	A2.107				
							Nguyễn Chung																							8,9,10	A2.107
							Nguyễn Chung			13/07-19/07/26	1	8,9,10	A2.107																		
							La Ngọc Tuấn	27/07-02/08/26	1											11,12,13	A2.107										
						La Ngọc Tuấn																	11,12,13	A2.107							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật											
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
7	3CK101 CD	2	Vật liệu cơ khí(225_3)_01	45	0	LT	La Ngọc Tuấn	03/08-09/08/26	1	11,12,13,14	A2.107																						
												11,12,13,14	A2.107																				
														11,12,13,14	A2.107																		
																11,12,13,14	A2.107																
																						11,12,13,14	A2.107										
																										11,12,13,14	A2.107						
8	4CK135 DH	2	Vẽ kỹ thuật(225_3)_01	60	0	LT	Lương Hải Chung	29/06-12/07/26	2	13,14	A2.108																						
												13,14	A2.108																				
														13,14	A2.108																		
																13,14	A2.108																
																						13,14	A2.108										
																										13,14	A2.108						
																														13,14	A2.108		
																	13/07-19/07/26	1	13,14	A2.108													
9	4CK180 DH	2	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cơ khí(225_3)_01	60	0	LT	Lê Thái Sơn	13/07-19/07/26	1			13,14	A2.108																				
														13,14	A2.108																		
																13,14	A2.108																
																		13,14	A2.108														
																													13,14	A2.108			
																															13,14	A2.108	
																			13,14	A2.108													
																					13,14	A2.108											
																															13,14	A2.108	
																	20/07-26/07/26	1															
							27/07-02/08/26	1	13,14	A2.108																							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường		
1	4DL226 DH	3	Bảo trì gầm ô tô 2(225_3)_01_TH	28	0	TH	Đào TấtThắm	29/06-19/07/26	3	11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A																				
							Đào TấtThắm					11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A																		
							Đào TấtThắm								11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A															
							Đào TấtThắm										11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A													
							Đào TấtThắm														11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A									
							Đào TấtThắm																		11,12, 13,14	X.GA M OTO- 1A					
							Đào TấtThắm																							11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A
							Đào TấtThắm											11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A												
							Đào TấtThắm	20/07-26/07/26	1	11,12,1 3,14	X.GA M OTO- 1A																				
							Đào TấtThắm					11,12	X.GA M OTO- 1A																		
2	3DL313 DH	1	Đồ án động cơ đốt trong(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
3	3DL113 DH	1	Đồ án động cơ đốt trong(225_3)_02_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
4	3DL117 DH	1	Đồ án kết cấu tính toán ô tô(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
5	3DL317 DH	1	Đồ án kết cấu tính toán ô tô(225_3)_02_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
6	3DL143 DH	1	Đồ án Máy công cụ(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																					
7	3DL343 DH	1	Đồ án Máy công cụ(225_3)_02_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																					
8	4DL110 DH	3	Nhập môn ngành Công nghệ ô tô(225_3)_01	45	0	LT	Phạm Văn Thống	20/07-02/08/26	2	8,9,10	A2.108																			
							Phạm Văn Thống					8,9,10	A2.108																	
							Phạm Văn Thống							8,9,10	A2.108															
							Phạm Văn Thống									8,9,10	A2.108													
							Phạm Văn Thống												8,9,10	A2.108										
							Phạm Văn Thống														8,9,10	A2.108								
							Phạm Văn Thống																				8,9,10	A2.108		
							Phạm Văn Thống			03/08-09/08/26	1	8,9,10	A2.108																	

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học						
1	3TN106 CD	2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật(225_3)_01	45	0	LT	Nguyễn Thị Quỳnh Vinh	20/07-26/07/26	1											1,2	A2.107										
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh																					1,2	A2.107		
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh	27/07-02/08/26	1	1,2	A2.107																				
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh					1,2	A2.107																		
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh							1,2	A2.107																
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh									1,2	A2.107														
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh														1,2	A2.107									
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh																		1,2	A2.107					
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh	03/08-09/08/26	1																						
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh					1,2	A2.107																		
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh							1,2	A2.107																
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh														1,2	A2.107									
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh																		1,2	A2.107					
							Nguyễn Thị Quỳnh Vinh																				1,2	A2.107			
2	4TN302 DH	1	Đồ án phát triển ứng dụng di động(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
3	3TN206 DH	1	Đồ án Phát triển ứng dụng di động(225_3)_01_BTL	40	0	BTL		29/06-09/08/26	6																						
4	4TN301 DH	1	Đồ án phát triển ứng dụng Web(225_3)_01_DA	40	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
5	3TN205 DH	1	Đồ án Phát triển ứng dụng Web(225_3)_01_BTL	40	0	BTL		29/06-09/08/26	6																						
							Phạm Thị Đào	27/07-02/08/26	1					11,12,13,14	A3.304																
						Phạm Thị Đào											11,12,13,14	A3.304													
						Phạm Thị Đào												11,12,13,14	A3.304												

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật											
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
6	4TN205 CD	2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server(225_3)_01_TH	15	0	TH	Phạm Thị Đào	03/08-09/08/26	1												11,12,13,14	A3.304											
							Phạm Thị Đào																					11,12,13,14	A3.304				
							Phạm Thị Đào			11,12,13,14	A3.304																						
							Phạm Thị Đào					11,12,13,14	A3.304																				
							Phạm Thị Đào							6,7,8,9	A3.304																		
							Phạm Thị Đào									11,12,13,14	A3.304																
							Phạm Thị Đào											11,12,13,14	A3.304														
							Phạm Thị Đào													6,7,8,9	A3.304												
							Phạm Thị Đào															11,12,13,14	A3.304										
							Phạm Thị Đào																						11,12,13,14	A3.304			
							Phạm Thị Đào																						6,7,8,9	A3.304			
							7			4TN103 CD	2	Lập trình C/C++(225_3)_01	40	0	LT	Phạm T.Thanh Bình	27/07-02/08/26	1							3,4,5	A2.107							
																Phạm T.Thanh Bình													3,4,5	A2.107			
Phạm T.Thanh Bình																												3,4,5	A2.107				
Phạm T.Thanh Bình																														3,4,5	A2.107		
Phạm T.Thanh Bình	3,4,5	A2.107																															
Phạm T.Thanh Bình			3,4,5	A2.107																													
Phạm T.Thanh Bình					3,4,5	A2.107																											
Phạm T.Thanh Bình													3,4,5	A2.107																			
Phạm T.Thanh Bình																					3,4,5	A2.107											
							Trần Bình Giang			3,4,5	A2.107																						

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật						
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
8	4TN111 DH	2	Lập trình di động(225_3)_01	21	0	LT	Trần Bình Giang	20/07-26/07/26	1			3,4,5	A2.107															
							Trần Bình Giang					3,4,5	A2.107															
							Trần Bình Giang							3,4,5	A2.107													
							Trần Bình Giang									3,4,5	A2.107											
							Trần Bình Giang														3,4,5	A2.107						
							Trần Bình Giang																		3,4,5	A2.107		
							Trần Bình Giang	27/07-02/08/26	1	3,4,5	A2.107																	
							Trần Bình Giang					3,4,5	A2.107															
							Trần Bình Giang							3,4,5	A2.107													
9	4TN120 DH	2	Lập trình nâng cao(225_3)_01	45	0	LT	Võ Thị Kim Hoa	06/07-12/07/26	1								1,2	A2.107										
							Võ Thị Kim Hoa											1,2	A2.107									
							Võ Thị Kim Hoa													1,2	A2.107							
							Võ Thị Kim Hoa	13/07-19/07/26	1	1,2	A2.107																	
							Võ Thị Kim Hoa					1,2	A2.107															
							Võ Thị Kim Hoa							1,2	A2.107													
							Võ Thị Kim Hoa									1,2	A2.107											
							Võ Thị Kim Hoa														1,2	A2.107						
							Võ Thị Kim Hoa																	1,2	A2.107			
							Võ Thị Kim Hoa	20/07-26/07/26	1																			
							Võ Thị Kim Hoa			1,2	A2.107																	
							Võ Thị Kim Hoa					1,2	A2.107															
							Võ Thị Kim Hoa							1,2	A2.107													
Võ Thị Kim Hoa													1,2	A2.107														

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
							Võ Thị Kim Hoa										1,2	A2.107												
10	2TN033 DH	2	Lập trình song song(225_3)_01	45	0	LT	Vũ Thị Thu Hiền	06/07-12/07/26	1									3,4,5	A2.107											
							Vũ Thị Thu Hiền													3,4,5	A2.107									
							Vũ Thị Thu Hiền																				3,4,5	A2.107		
							Vũ Thị Thu Hiền	13/07-19/07/26	1	3,4,5	A2.107																			
							Vũ Thị Thu Hiền					3,4,5	A2.107																	
							Vũ Thị Thu Hiền							3,4,5	A2.107															
							Vũ Thị Thu Hiền									3,4,5	A2.107													
							Vũ Thị Thu Hiền																							
							Vũ Thị Thu Hiền																							
							Vũ Thị Thu Hiền																							
Vũ Thị Thu Hiền																														
11	4TN221 DH	2	Phát triển ứng dụng Windows 2(225_3)_01_TH	15	0	TH	Phạm T.Thanh Bình	13/07-19/07/26	1			11,12,1 3,14	A3.402																	
							Phạm T.Thanh Bình					11,12,1 3,14	A3.402																	
							Phạm T.Thanh Bình							11,12,1 3,14	A3.402															
							Phạm T.Thanh Bình									11,12,1 3,14	A3.402													
							Phạm T.Thanh Bình																					11,12, 13,14	A3.402	
							Phạm T.Thanh Bình																						11,12,1 3,14	A3.402
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình	20/07-26/07/26	1	11,12,1 3,14	A3.402																			
							Phạm T.Thanh Bình					11,12,1 3,14	A3.402																	
							Phạm T.Thanh Bình							11,12,1 3,14	A3.402															
Phạm T.Thanh Bình							11,12,1 3,14			A3.402																				
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							
							Phạm T.Thanh Bình																							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học
							Phạm T.Thanh Bình																11,12,13,14	A3.402
							Phạm T.Thanh Bình	27/07-02/08/26	1	11,12,13,14	A3.402													
							Phạm T.Thanh Bình					11,12,13,14	A3.402											
							Nguyễn Quốc Khánh										11,12,13,14	A3.404						
							Nguyễn Quốc Khánh	06/07-12/07/26	1										11,12,13,14	A3.404				
							Nguyễn Quốc Khánh															11,12,13,14	A3.404	
							Nguyễn Quốc Khánh			11,12,13,14	A3.404													
							Nguyễn Quốc Khánh					11,12,13,14	A3.404											
							Nguyễn Quốc Khánh	13/07-19/07/26	1					11,12,13,14	A3.404			11,12,13,14	A3.404					
							Nguyễn Quốc Khánh													11,12,13,14	A3.404			
							Nguyễn Quốc Khánh															11,12,13,14	A3.404	
							Nguyễn Quốc Khánh			11,12,13,14	A3.404													
							Nguyễn Quốc Khánh					11,12,13,14	A3.404											
							Nguyễn Quốc Khánh	20/07-26/07/26	1					11,12,13,14	A3.404									
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh																	
							Nguyễn Quốc Khánh	</																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật															
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học								
							Lê Thị Linh											8,9,10	A2.106																		
14	4TN305 DH	3	Tin học cơ bản(225_3)_01	60	0	LT	Trần Thị Hằng	20/07-26/07/26	1											8,9,10	A2.106																
							Trần Thị Hằng																		8,9,10	A2.106											
							Trần Thị Hằng									8,9,10	A2.106																				
							Trần Thị Hằng											8,9,10	A2.106																		
							Trần Thị Hằng													8,9,10	A2.106																
							Trần Thị Hằng															8,9,10	A2.106														
														Trần Thị Hằng	27/07-02/08/26	1								8,9,10	A2.106												
													Trần Thị Hằng												8,9,10	A2.106											
														Trần Thị Hằng	03/08-09/08/26	1											8,9,10	A2.106									
													Trần Thị Hằng																								
													Trần Thị Hằng																								
													Trần Thị Hằng																								
													Trần Thị Hằng																								
													Trần Thị Hằng																								
15	3TN002 DH	2	Toán rời rạc(225_3)_01	20	0	LT	Trần Thị Gia	20/07-26/07/26	1													6,7	A2.107														
							Trần Thị Gia																			6,7	A2.107										
							Trần Thị Gia	27/07-02/08/26	1	6,7	A2.107																										
							Trần Thị Gia							6,7	A2.107																						
							Trần Thị Gia									6,7	A2.107																				
							Trần Thị Gia											6,7	A2.107																		
							Trần Thị Gia													6,7	A2.107																
							Trần Thị Gia															6,7	A2.107														
														Trần Thị Gia	03/08-09/08/26	1																					
													Trần Thị Gia																								
													Trần Thị Gia																								
													Trần Thị Gia																								
													Trần Thị Gia																								
													Trần Thị Gia																								

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật	
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học
							Trần Thị Gia											6,7	A2.107				
							Trần Thị Gia													6,7	A2.107		

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
1	3DN106 DH	2	Cơ sở truyền động điện (+ Bài tập dài)(225_3)_01	60	0	LT	Nguyễn Minh Thụ	29/06-12/07/26	2	6,7	A2.108																			
							Nguyễn Minh Thụ					6,7	A2.108																	
							Nguyễn Minh Thụ							6,7	A2.108															
							Nguyễn Minh Thụ								6,7	A2.108														
							Nguyễn Minh Thụ														6,7	A2.108								
							Nguyễn Minh Thụ																	6,7	A2.108					
							Nguyễn Minh Thụ																				6,7	A2.108		
							Nguyễn Minh Thụ			13/07-19/07/26	1	6,7	A2.108																	6,7
2	3DN103 CD	2	Cung cấp điện(225_3)_01	60	0	LT	Đặng Quang Khoa	29/06-12/07/26	2	1,2	A2.108																			
							Đặng Quang Khoa					1,2	A2.108																	
							Đặng Quang Khoa							1,2	A2.108															
							Đặng Quang Khoa								1,2	A2.108														
							Đặng Quang Khoa														1,2	A2.108								
							Đặng Quang Khoa																	1,2	A2.108					
							Đặng Quang Khoa																					1,2	A2.108	
							Đặng Quang Khoa			13/07-19/07/26	1	1,2	A2.108																	
							Nguyễn Khắc Tuấn	13/07-19/07/26	1			6,7	A2.108																	
							Nguyễn Khắc Tuấn						6,7	A2.108																
							Nguyễn Khắc Tuấn							6,7	A2.108															
							Nguyễn Khắc Tuấn								6,7	A2.108														
							Nguyễn Khắc Tuấn									6,7	A2.108													
							Nguyễn Khắc Tuấn																				6,7	A2.108		

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học						
3	4DN154 DH	2	Điều khiển logic(225_3)_01	60	0	LT	Nguyễn Khắc Tuấn	20/07-26/07/26	1	6,7	A2.108																				
							Nguyễn Khắc Tuấn					6,7	A2.108																		
							Nguyễn Khắc Tuấn							6,7	A2.108																
							Nguyễn Khắc Tuấn									6,7	A2.108														
							Nguyễn Khắc Tuấn														6,7	A2.108									
							Nguyễn Khắc Tuấn																		6,7	A2.108					
							Nguyễn Khắc Tuấn																					6,7	A2.108		
							Nguyễn Khắc Tuấn																							6,7	A2.108
							Nguyễn Khắc Tuấn																								6,7
4	4DN320 DH	1	Đồ án cung cấp điện(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
5	4DN311 DH	1	Đồ án hệ thống điều khiển và tự động hóa(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
6	4DN368 DH	1	Đồ án thiết kế hệ thống điều khiển công nghiệp(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
7	3DN211 DH	1	Đồ án Thiết kế hệ thống điều khiển và tự động hóa(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
8	3DN221 DH	1	Đồ án thiết kế hệ thống truyền động điện(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
9	3DN217 DH	1	Đồ án Trang bị điện(225_3)_01_DA	60	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
10	4DN321 DH	1	Đồ án truyền động điện(225_3)_01_DA	130	0	DA		29/06-09/08/26	6																						
11	3DN139	2	Hệ thống thông tin công	45	0	LT	Trần Duy Trinh	29/06-05/07/26	1	3,4,5	A2.107																				
							Trần Duy Trinh					3,4,5	A2.107																		
							Trần Duy Trinh							3,4,5	A2.107																
							Trần Duy Trinh									3,4,5	A2.107														
							Trần Duy Trinh														3,4,5	A2.107									

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
11	DH	2	nghiep(225_3)_01	45	0	LT	Trần Duy Trinh		1											3,4,5	A2.107										
							Trần Duy Trinh																				3,4,5	A2.107			
							Trần Duy Trinh			3,4,5	A2.107																				
							Trần Duy Trinh					3,4,5	A2.107																		
							Trần Duy Trinh					3,4,5	A2.107																		
12	3DN111 DH	2	Kỹ thuật biến đổi điện năng (+ Thí nghiệm)(225_3)_01	68	0	LT	Trần Thu Trà	13/07-19/07/26	1			1,2	A2.108																		
							Trần Thu Trà					1,2	A2.108																		
							Trần Thu Trà							1,2	A2.108																
							Trần Thu Trà									1,2	A2.108														
							Trần Thu Trà																				1,2	A2.108			
							Trần Thu Trà																						1,2	A2.108	
							Trần Thu Trà			1,2	A2.108																				
							Trần Thu Trà					1,2	A2.108																		
							Trần Thu Trà							1,2	A2.108																
							Trần Thu Trà																					1,2	A2.108		
							Trần Thu Trà																							1,2	A2.108
							Trần Thu Trà			1,2	A2.108																				
							Trần Thu Trà					1,2	A2.108																		
							13			4DN131 DH	3	Kỹ thuật điện - điện tử(225_3)_01	60	0	LT	Trần Thị Thương	13/07-19/07/26	1			8,9,10	A2.105									
Trần Thị Thương				8,9,10	A2.105																										
Trần Thị Thương						8,9,10		A2.105																							
Trần Thị Thương									8,9,10							A2.105															
Trần Thị Thương																											8,9,10	A2.105			
Trần Thị Thương																													8,9,10	A2.105	
Trần Thị Thương	8,9,10	A2.105																													
Trần Thị Thương			8,9,10	A2.105																											
Trần Thị Thương					8,9,10	A2.105																									

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học					
14	4DN150 DH	2	Kỹ thuật đo lường và cảm biến(225_3)_01	45	0	LT	Trần Thị Thương	20/07-26/07/26	1								8,9,10	A2.105														
							Trần Thị Thương												8,9,10	A2.105												
							Trần Thị Thương																			8,9,10	A2.105					
							Trần Thị Thương																						8,9,10	A2.105		
							Trần Thị Thương																									
							Trần Thị Thương	27/07-02/08/26	1	8,9,10	A2.105																					
							Trần Thị Thương					8,9,10	A2.105																			
							Nguyễn Thị Thanh Bình			06/07-12/07/26	1													3,4,5	A2.108							
							Nguyễn Thị Thanh Bình																			3,4,5	A2.108					
							Nguyễn Thị Thanh Bình																						3,4,5	A2.108		
Nguyễn Thị Thanh Bình																						3,4,5	A2.108									
Nguyễn Thị Thanh Bình	13/07-19/07/26	1	3,4,5	A2.108																												
Nguyễn Thị Thanh Bình					3,4,5	A2.108																										
Nguyễn Thị Thanh Bình												3,4,5	A2.108																			
Nguyễn Thị Thanh Bình														3,4,5	A2.108																	
Nguyễn Thị Thanh Bình																		3,4,5	A2.108													
15	4DN151 DH	2	Kỹ thuật lập trình(225_3)_01	50	0	LT	Lê Hồng Lam	29/06-05/07/26	1	3,4,5	A2.108																					
							Lê Hồng Lam					3,4,5	A2.108																			
							Lê Hồng Lam												3,4,5	A2.108												
							Lê Hồng Lam																									
							Lê Hồng Lam																									
							Lê Hồng Lam																				3,4,5	A2.108				
							Lê Hồng Lam																						3,4,5	A2.108		
							Lê Hồng Lam	06/07-12/07/26	1	3,4,5	A2.108																					
							Lê Hồng Lam					3,4,5	A2.108																			
							Lê Hồng Lam																									
							Lê Hồng Lam	13/07-19/07/26	1														8,9,10	A2.107								
							Lê Hồng Lam			8,9,10	A2.107																					

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
16	4DN151 DH	2	Kỹ thuật lập trình(225_3)_02	45	0	LT	Lê Hồng Lam	20/07-26/07/26	1			8,9,10	A2.107																		
							Lê Hồng Lam					8,9,10	A2.107																		
							Lê Hồng Lam							8,9,10	A2.107																
							Lê Hồng Lam																								
							Lê Hồng Lam																								
							Lê Hồng Lam																								
							Lê Hồng Lam																								
17	3DN207 CD	2	Lắp đặt mạch điện các bộ biến đổi điện năng(225_3)_01_TH	28	0	TH	Nguyễn Văn Minh	29/06-12/07/26	2	11,12,1 3,14	A3-309																				
							Nguyễn Văn Minh					11,12,1 3,14	A3-309																		
							Nguyễn Văn Minh							11,12,1 3,14	A3-309																
							Nguyễn Văn Minh									11,12,1 3,14	A3-309														
							Nguyễn Văn Minh																								
							Nguyễn Văn Minh																								
							Nguyễn Văn Minh																								
18	3DN211 CD	2	Lắp đặt thiết bị tự động hóa(225_3)_01_TH	25	0	TH	Trần Nguyễn Bảo Ninh	29/06-12/07/26	2	11,12,1 3,14	A3-112																				
							Trần Nguyễn Bảo Ninh					11,12,1 3,14	A3-112																		
							Trần Nguyễn Bảo Ninh							11,12,1 3,14	A3-112																
							Trần Nguyễn Bảo Ninh									11,12,1 3,14	A3-112														
							Trần Nguyễn Bảo Ninh																								
							Trần Nguyễn Bảo Ninh																								
							Trần Nguyễn Bảo Ninh																								
							Trần Nguyễn Bảo Ninh																								
							Lê Hồng Lam					11,12,1 3,14	A3-108																		
							Lê Hồng Lam							11,12,1 3,14	A3-108																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
19	3DN205 CD	2	Lập trình PLC cơ bản(225_3)_01_TH	28	0	TH	Lê Hồng Lam	13/07-19/07/26	1								11,12,13,14	A3-108													
							Lê Hồng Lam												11,12,13,14	A3-108											
							Lê Hồng Lam															11,12,13,14	A3-108								
							Lê Hồng Lam																				11,12,13,14	A3-108			
							Lê Hồng Lam	20/07-26/07/26	1	11,12,13,14	A3-108																				
							Lê Hồng Lam					11,12,13,14	A3-108																		
							Lê Hồng Lam							11,12,13,14	A3-108																
							Lê Hồng Lam									11,12,13,14	A3-108														
							Lê Hồng Lam	27/07-02/08/26	1																						
							Lê Hồng Lam					11,12,13,14	A3-108																		
							Lê Hồng Lam																								
							Lê Hồng Lam																								
20	3DN217 CD	2	Lập trình PLC nâng cao(225_3)_01_TH	20	0	TH	Nguyễn Thanh Long	13/07-19/07/26	1				11,12,13,14	A3-110																	
							Nguyễn Thanh Long						11,12,13,14	A3-110																	
							Nguyễn Thanh Long								11,12,13,14	A3-110															
							Nguyễn Thanh Long										11,12,13,14	A3-110													
							Nguyễn Thanh Long																								
							Nguyễn Thanh Long																								
							Nguyễn Thanh Long	20/07-26/07/26	1	11,12,13,14	A3-110																				
							Nguyễn Thanh Long						11,12,13,14	A3-110																	
Nguyễn Thanh Long						11,12,13,14	A3-110																								
Nguyễn Thanh Long																															

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
							Nguyễn Thanh Long											11,12,13,14	A3-110												
							Nguyễn Thanh Long																	11,12,13,14	A3-110						
							Nguyễn Thanh Long																						11,12,13,14	A3-110	
							Nguyễn Thanh Long			27/07-02/08/26	1	11,12,13,14	A3-110																		
							Nguyễn Thanh Long							11,12,13,14	A3-110																
21	3DN141 DH	2	Lý thuyết điều khiển tự động (+ Bài tập dài)(225_3)_01	45	0	LT	Bùi ThanhHòa	13/07-19/07/26	1														3,4,5	A2.108							
							Bùi ThanhHòa	20/07-26/07/26	1	3,4,5	A2.108																				
							Bùi ThanhHòa					3,4,5	A2.108																		
							Bùi ThanhHòa							3,4,5	A2.108																
							Bùi ThanhHòa									3,4,5	A2.108														
							Bùi ThanhHòa											3,4,5	A2.108												
							Bùi ThanhHòa													3,4,5	A2.108										
							Bùi ThanhHòa															3,4,5	A2.108								
							Bùi ThanhHòa																							3,4,5	A2.108
							Bùi ThanhHòa			27/07-02/08/26	1	3,4,5	A2.108																		
Bùi ThanhHòa					3,4,5	A2.108																									
22	4DN153 DH	2	Lý thuyết mạch điện(225_3)_01	50	0	LT	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/07-19/07/26	1														8,9,10	A2.104							
							Nguyễn Thị Thanh Ngân	20/07-26/07/26	1	8,9,10	A2.104																				
							Nguyễn Thị Thanh Ngân					8,9,10	A2.104																		
							Nguyễn Thị Thanh Ngân							8,9,10	A2.104																
							Nguyễn Thị Thanh Ngân									8,9,10	A2.104														
							Nguyễn Thị Thanh Ngân											8,9,10	A2.104												
							Nguyễn Thị Thanh Ngân													8,9,10	A2.104										
							Nguyễn Thị Thanh Ngân															8,9,10	A2.104								
Nguyễn Thị Thanh Ngân																		8,9,10	A2.104												
																					8,9,10	A2.104									

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học					
							Nguyễn Thị Thanh Ngân	27/07-02/08/26	1	8,9,10	A2.104																					
						Nguyễn Thị Thanh Ngân							8,9,10	A2.104																		
23	4DN153 DH	2	Lý thuyết mạch điện(225_3)_02	45	0	LT	Võ Tiến Dũng	29/06-05/07/26	1	8,9,10	A2.108																					
							Võ Tiến Dũng					8,9,10	A2.108																			
							Võ Tiến Dũng							8,9,10	A2.108																	
							Võ Tiến Dũng									8,9,10	A2.108															
							Võ Tiến Dũng																		8,9,10	A2.108						
							Võ Tiến Dũng																					8,9,10	A2.108			
							Võ Tiến Dũng																							8,9,10	A2.108	
							Võ Tiến Dũng											8,9,10	A2.108													
							Võ Tiến Dũng													8,9,10	A2.108											
24	4DN140 DH	2	Robot công nghiệp(225_3)_01	65	0	LT	Nguyễn Anh Tuấn	06/07-12/07/26	1							8,9,10	A2.108															
							Nguyễn Anh Tuấn											8,9,10	A2.108													
							Nguyễn Anh Tuấn																8,9,10	A2.108								
							Nguyễn Anh Tuấn																			8,9,10	A2.108					
							Nguyễn Anh Tuấn	13/07-19/07/26	1	8,9,10	A2.108																					
							Nguyễn Anh Tuấn					8,9,10	A2.108																			
							Nguyễn Anh Tuấn							8,9,10	A2.108																	
							Nguyễn Anh Tuấn									8,9,10	A2.108															
							Nguyễn Anh Tuấn																		8,9,10	A2.108						
25	3DN201 CD	2	Sử dụng dụng cụ đo nghề và đo lường điện(225_3)_01_TH	25	0	TH	Hà Quốc Tuấn	29/06-12/07/26	2	11,12,13,14	A4-305																					
							Hà Quốc Tuấn					11,12,13,14	A4-305																			
							Hà Quốc Tuấn							11,12,13,14	A4-305																	
							Hà Quốc Tuấn									11,12,13,14	A4-305															
							Hà Quốc Tuấn																		11,12,13,14	A4-305						

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học
							Hà Quốc Tuấn														11,12,13,14	A4-305		
							Hà Quốc Tuấn																11,12,13,14	A4-305
							Hà Quốc Tuấn	13/07-19/07/26	1	11,12,13,14	A4-305													

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
1	2DC011 DC	2	Hóa học đại cương 1(225_3)_01	60	0	LT	Nguy Thị XuânHội	13/07-19/07/26	1			11,12	A2.107																	
							Nguy Thị XuânHội						11,12	A2.107																
							Nguy Thị XuânHội									11,12	A2.107													
							Nguy Thị XuânHội											11,12	A2.107											
							Nguy Thị XuânHội															11,12	A2.107							
							Nguy Thị XuânHội																		11,12	A2.107				
							Nguy Thị XuânHội	20/07-26/07/26	1	11,12	A2.107																			
							Nguy Thị XuânHội					11,12	A2.107																	
							Nguy Thị XuânHội							11,12	A2.107															
							Nguy Thị XuânHội									11,12	A2.107													
							Nguy Thị XuânHội															11,12	A2.107							
							Nguy Thị XuânHội																			11,12	A2.107			
							Nguy Thị XuânHội	27/07-02/08/26	1	11,12	A2.107																			
							Nguy Thị XuânHội					11,12	A2.107																	
2	3DC012 DC	2	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(225_3)_01	45	0	LT	Trần Hải Yến	29/06-12/07/26	2	6,7	A2.106																			
							Trần Hải Yến					6,7	A2.106																	
							Trần Hải Yến							6,7	A2.106															
							Trần Hải Yến								6,7	A2.106														
							Trần Hải Yến												6,7	A2.106										
							Trần Hải Yến															6,7	A2.106							
							Trần Hải Yến	13/07-19/07/26	1	6,7	A2.106													6,7	A2.106					
							Nguyễn Thị Thu Nhung					1,2	A2.106																	
							Nguyễn Thị Thu Nhung						1,2	A2.106																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
3	3DC004 DC	2	Toán cao cấp 1(225_3)_01	65	0	LT	Nguyễn Thị Thu Nhung	13/07-19/07/26	1								1,2	A2.106												
							Nguyễn Thị Thu Nhung													1,2	A2.106									
							Nguyễn Thị Thu Nhung																		1,2	A2.106				
							Nguyễn Thị Thu Nhung																					1,2	A2.106	
							Nguyễn Thị Thu Nhung	20/07-26/07/26	1	1,2	A2.106																			
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
							Nguyễn Thị Thu Nhung	20/07-26/07/26	1																					
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
							Nguyễn Thị Thu Nhung																							
Nguyễn Thị Thu Nhung	27/07-02/08/26	1	1,2	A2.106																										
Nguyễn Thị Thu Nhung																														
4	3DC005 DC	2	Toán cao cấp 2(225_3)_01	68	0	LT	Ngô ThịHuyền	13/07-19/07/26	1				6,7	A2.105																
							Ngô ThịHuyền																							
							Ngô ThịHuyền																							
							Ngô ThịHuyền																							
							Ngô ThịHuyền																							
							Ngô ThịHuyền																							
							Ngô ThịHuyền	20/07-26/07/26	1	6,7	A2.105																			
							Ngô ThịHuyền																							
Ngô ThịHuyền																														
Ngô ThịHuyền																														

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật									
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học				
							Ngô ThịHuyền										6,7	A2.105													
							Ngô ThịHuyền												6,7	A2.105											
							Ngô ThịHuyền														6,7	A2.105									
							Ngô ThịHuyền	27/07-02/08/26	1	6,7	A2.105																				
							Ngô ThịHuyền				6,7	A2.105																			
5	4DC016 DC	2	Vật lý đại cương 1(225_3)_01	68	0	LT	Bùi Danh Hào	29/06-12/07/26	2	11,12	A2.108																				
							Bùi Danh Hào					11,12	A2.108																		
							Bùi Danh Hào							11,12	A2.108																
							Bùi Danh Hào									11,12	A2.108														
							Bùi Danh Hào														11,12	A2.108									
							Bùi Danh Hào																				11,12	A2.108			
							Bùi Danh Hào																							11,12	A2.108
							Bùi Danh Hào			13/07-19/07/26	1	11,12	A2.108																		
6	4DC017 DC	2	Vật lý đại cương 2(225_3)_01	68	0	LT	Bùi Danh Hào	29/06-12/07/26	2	13,14	A2.106																				
							Bùi Danh Hào					13,14	A2.106																		
							Bùi Danh Hào							13,14	A2.106																
							Bùi Danh Hào									13,14	A2.106														
							Bùi Danh Hào														13,14	A2.106									
							Bùi Danh Hào																				13,14	A2.106			
							Bùi Danh Hào																							13,14	A2.106
							Bùi Danh Hào			13/07-19/07/26	1	13,14	A2.106																		
						Lê Hồng Sơn	29/06-12/07/26	2	11,12	A2.107																					
					Lê Hồng Sơn						11,12	A2.107																			
					Lê Hồng Sơn								11,12	A2.107																	
					Lê Hồng Sơn										11,12	A2.107															

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật						
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
7	2DC007 DC	2	Xác suất thống kê(225_3)_01	60	0	LT	Lê Hồng Sơn	27/06-12/07/20	2									11,12	A2.107									
							Lê Hồng Sơn												11,12	A2.107								
							Lê Hồng Sơn																		11,12	A2.107		
							Lê Hồng Sơn	13/07-19/07/26	1	11,12	A2.107																	

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học							
1	4ML001 DC	5	Giáo dục chính trị(225_3)_01	45	0	LT	Mai Thị Thanh Châu	13/07-02/08/26	3	8,9,10	A2.103																					
							Mai Thị Thanh Châu					8,9,10	A2.103																			
							Mai Thị Thanh Châu							8,9,10	A2.103																	
							Mai Thị Thanh Châu									8,9,10	A2.103															
							Mai Thị Thanh Châu														8,9,10	A2.103										
							Mai Thị Thanh Châu																	8,9,10	A2.103							
							Mai Thị Thanh Châu																			8,9,10	A2.103					
							Mai Thị Thanh Châu																						8,9,10	A2.103		
							Mai Thị Thanh Châu																								8,9,10	A2.103
							Mai Thị Thanh Châu																									
							Mai Thị Thanh Châu																									
							Mai Thị Thanh Châu																									
							Mai Thị Thanh Châu																									
							2			3ML004 DC	2	Pháp luật(225_3)_01	45	0	LT	Lê Việt Hà	29/06-12/07/26	2	1,2	A2.104												
Lê Việt Hà			1,2	A2.104																												
Lê Việt Hà					1,2	A2.104																										
Lê Việt Hà								1,2	A2.104																							
Lê Việt Hà																					1,2	A2.104										
Lê Việt Hà																									1,2	A2.104						
Lê Việt Hà																											1,2	A2.104				
Lê Việt Hà																													1,2	A2.104		
1	3ML005 DC	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học(225_3)_01	65	0	LT	Lê Thị Ngọc Hà	27/07-02/08/26	1							3,4,5	A2.108															
							Lê Thị Ngọc Hà											3,4,5	A2.108													
							Lê Thị Ngọc Hà														3,4,5	A2.108										
							Lê Thị Ngọc Hà																		3,4,5	A2.108						
							Lê Thị Ngọc Hà											3,4,5	A2.108													
							Lê Thị Ngọc Hà													3,4,5	A2.108											

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học			
							Lê Thị Ngọc Hà	03/08-09/08/26	1					3,4,5	A2.108															
						Lê Thị Ngọc Hà									3,4,5	A2.108														
						Lê Thị Ngọc Hà											3,4,5	A2.108												
						Lê Thị Ngọc Hà													3,4,5	A2.108										
2	3ML008 DC	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(225_3)_01	65	0	LT	Vũ Thị Kim Thanh	29/06-12/07/26	2	13,14	A2.107																			
							Vũ Thị Kim Thanh					13,14	A2.107																	
							Vũ Thị Kim Thanh							13,14	A2.107															
							Vũ Thị Kim Thanh									13,14	A2.107													
							Vũ Thị Kim Thanh														13,14	A2.107								
							Vũ Thị Kim Thanh																		13,14	A2.107				
							Vũ Thị Kim Thanh																					13,14	A2.107	
							Vũ Thị Kim Thanh	13/07-19/07/26	1	13,14	A2.107																			
3	3ML006 DC	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam(225_3)_01	45	0	LT	Nguyễn Thị AnhĐào	13/07-19/07/26	1			6,7	A2.106																	
							Nguyễn Thị AnhĐào						6,7	A2.106																
							Nguyễn Thị AnhĐào								6,7	A2.106														
							Nguyễn Thị AnhĐào												6,7	A2.106										
							Nguyễn Thị AnhĐào														6,7	A2.106								
							Nguyễn Thị AnhĐào																		6,7	A2.106				
							Nguyễn Thị AnhĐào	20/07-26/07/26	1	6,7	A2.106																			
							Nguyễn Thị AnhĐào					6,7	A2.106																	
							Nguyễn Thị AnhĐào							6,7	A2.106															
							Nguyễn Thị AnhĐào									6,7	A2.106													
Nguyễn Thị AnhĐào													6,7	A2.106																

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật												
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học							
							Nguyễn Thị AnhĐào														6,7	A2.106												
							Nguyễn Thị AnhĐào																6,7	A2.106										
							Nguyễn Thị AnhĐào	27/07-02/08/26	1	6,7	A2.106																							
							Nguyễn Thị AnhĐào					6,7	A2.106																					
4	2ML004 DC	2	Pháp luật đại cương(225_3)_01	45	0	LT	Đinh Nga Phương	13/07-19/07/26	1				11,12	A2.108																				
							Đinh Nga Phương							11,12	A2.108																			
							Đinh Nga Phương									11,12	A2.108																	
							Đinh Nga Phương															11,12	A2.108											
							Đinh Nga Phương																					11,12	A2.108					
							Đinh Nga Phương																							11,12	A2.108			
							Đinh Nga Phương																									11,12	A2.108	
							Đinh Nga Phương	20/07-26/07/26	1	11,12	A2.108																							
							Đinh Nga Phương					11,12	A2.108																					
							Đinh Nga Phương							11,12	A2.108																			
							Đinh Nga Phương									11,12	A2.108																	
							Đinh Nga Phương																										11,12	A2.108
							Đinh Nga Phương																										11,12	A2.108
							Đinh Nga Phương	27/07-02/08/26	1	11,12	A2.108																							
Đinh Nga Phương			11,12	A2.108																														
							Lưu Thị Thu Hiền	27/07-02/08/26	1					11,12,1 3,14	A2.108																			
						Lưu Thị Thu Hiền											11,12,1 3,14	A2.108																
						Lưu Thị Thu Hiền													11,12,1 3,14	A2.108														
						Lưu Thị Thu Hiền																	11,12, 13,14	A2.108										

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật								
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
5	3ML007 DC	3	Triết học Mác - Lênin(225_3)_01	65	0	LT	Lưu Thị Thu Hiền																11,12,13,14	A2.108						
							Lưu Thị Thu Hiền			11,12,13,14	A2.108																			
							Lưu Thị Thu Hiền					11,12,13,14	A2.108																	
							Lưu Thị Thu Hiền							11,12,13,14	A2.108															
							Lưu Thị Thu Hiền	03/08-09/08/26	1										11,12,13,14	A2.108										
							Lưu Thị Thu Hiền																11,12,13,14	A2.108						
							Lưu Thị Thu Hiền																			11,12,13	A2.108			
							Lưu Thị Thu Hiền																					1,2	A2.108	
6	2ML002 DC	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(225_3)_01	45	0	LT	Phạm Thị Bích Ngọc			1,2	A2.106																			
							Phạm Thị Bích Ngọc					1,2	A2.106																	
							Phạm Thị Bích Ngọc							1,2	A2.106															
							Phạm Thị Bích Ngọc	29/06-12/07/26	2									1,2	A2.106											
							Phạm Thị Bích Ngọc													1,2	A2.106									
							Phạm Thị Bích Ngọc																		1,2	A2.106				
							Phạm Thị Bích Ngọc																					1,2	A2.106	
							Phạm Thị Bích Ngọc	13/07-19/07/26	1							1,2	A2.106													

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật							
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học		
1	3NN006 DC	2	Tiếng Anh chuyên ngành Cơ khí(225_3)_01	45	0	LT	Lê Minh Sao	13/07-19/07/26	1			1,2	A2.105																
							Lê Minh Sao					1,2	A2.105																
							Lê Minh Sao							1,2	A2.105														
							Lê Minh Sao														1,2	A2.105							
							Lê Minh Sao																		1,2	A2.105			
							Lê Minh Sao																				1,2	A2.105	
							Lê Minh Sao	20/07-26/07/26	1	1,2	A2.105																		
							Lê Minh Sao					1,2	A2.105																
							Lê Minh Sao							1,2	A2.105														
							Lê Minh Sao									1,2	A2.105												
							Lê Minh Sao															1,2	A2.105						
							Lê Minh Sao																					1,2	A2.105
Lê Minh Sao	27/07-02/08/26	1	1,2	A2.105																									
Lê Minh Sao					1,2	A2.105																							
2	4NN001 DC	3	Tiếng Anh cơ bản 1(225_3)_01	60	0	LT	Trần Khắc Hoàn	29/06-12/07/26	2	3,4,5	A2.105																		
							Trần Khắc Hoàn					3,4,5	A2.105																
							Trần Khắc Hoàn							3,4,5	A2.105														
							Trần Khắc Hoàn									3,4,5	A2.105												
							Trần Khắc Hoàn												3,4,5	A2.105									
							Trần Khắc Hoàn																3,4,5	A2.105					
							Trần Khắc Hoàn																		3,4,5	A2.105			
							Trần Khắc Hoàn	13/07-19/07/26	1	3,4,5	A2.105																		
3	4NN002 DC	3	Tiếng Anh cơ bản 2(225_3)_01	60	0	LT	Lê Thị Thúy	29/06-12/07/26	2	8,9,10	A2.105																		
							Lê Thị Thúy					8,9,10	A2.105																
							Lê Thị Thúy							8,9,10	A2.105														
							Lê Thị Thúy									8,9,10	A2.105												
							Lê Thị Thúy												8,9,10	A2.105									
							Lê Thị Thúy															8,9,10	A2.105						
							Lê Thị Thúy																	8,9,10	A2.105				
							Lê Thị Thúy	13/07-19/07/26	1	8,9,10	A2.105															8,9,10	A2.105		

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật										
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học					
4	4NN009 DC	3	Tiếng Anh cơ bản 3(225_3)_01	60	0	LT	Nguyễn Thị Lan Phương	13/07-19/07/26	1			3,4,5	A2.105																			
							Nguyễn Thị Lan Phương						3,4,5	A2.105																		
							Nguyễn Thị Lan Phương								3,4,5	A2.105																
							Nguyễn Thị Lan Phương										3,4,5	A2.105														
							Nguyễn Thị Lan Phương																		3,4,5	A2.105						
							Nguyễn Thị Lan Phương																						3,4,5	A2.105		
							Nguyễn Thị Lan Phương	20/07-26/07/26	1	3,4,5	A2.105																					
							Nguyễn Thị Lan Phương					3,4,5	A2.105																			
							Nguyễn Thị Lan Phương							3,4,5	A2.105																	
							Nguyễn Thị Lan Phương									3,4,5	A2.105															
							Nguyễn Thị Lan Phương																		3,4,5	A2.105						
							Nguyễn Thị Lan Phương																							3,4,5	A2.105	
							Nguyễn Thị Lan Phương	27/07-02/08/26	1	3,4,5	A2.105																					
							Nguyễn Thị Lan Phương					3,4,5	A2.105																			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật												
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học									
1	4SP103 DC	3	Kỹ năng mềm(225_3)_01	65	0	LT	Phan Thị Tâm	13/07-19/07/26	1			3,4,5	A2.106																					
							Phan Thị Tâm					3,4,5	A2.106																					
							Phan Thị Tâm							3,4,5	A2.106																			
							Phan Thị Tâm									3,4,5	A2.106																	
							Phan Thị Tâm																				3,4,5	A2.106						
							Phan Thị Tâm																						3,4,5	A2.106				
							Phan Thị Tâm																								3,4,5	A2.106		
							Cao Thị Thảo			20/07-26/07/26	1	3,4,5	A2.106																					
							Cao Thị Thảo							3,4,5	A2.106																			
							Cao Thị Thảo									3,4,5	A2.106																	
							Cao Thị Thảo											3,4,5	A2.106															
							Cao Thị Thảo																								3,4,5	A2.106		
							Cao Thị Thảo																										3,4,5	A2.106
							Cao Thị Thảo					27/07-02/08/26	1	3,4,5	A2.106																			
Cao Thị Thảo			3,4,5	A2.106																														
Cao Thị Thảo																																		
Cao Thị Thảo																																		
2	4SP041 DC	2	Phương pháp luận NCKH(225_3)_01	45	0	LT	Lê Trọng Phong	29/06-05/07/26	1			1,2	A2.105																					
							Lê Trọng Phong							1,2	A2.105																			
							Lê Trọng Phong									1,2	A2.105																	
							Lê Trọng Phong											1,2	A2.105															
							Lê Trọng Phong																				1,2	A2.105						
							Lê Trọng Phong																						1,2	A2.105				
							Lê Trọng Phong			06/07-12/07/26	1	1,2	A2.105																					
							Lê Trọng Phong							1,2	A2.105																			
							Lê Trọng Phong									1,2	A2.105																	
							Lê Trọng Phong											1,2	A2.105															
							Lê Trọng Phong																							1,2	A2.105			
							Lê Trọng Phong																								1,2	A2.105		

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật	
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học
							Lê Trọng Phong															1,2	A2.105
							Lê Trọng Phong	13/07-19/07/26	1	1,2	A2.105												

Nghệ An, ngày 15 tháng 5 năm 2026

Người lập TKB

Trần Ngọc Trường

Phó phòng Đào tạo

Phạm Văn Thông